**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4 – 5 tuổi**

**CHỦ ĐỀ: “ NGHỀ NGHIỆP”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 29/11/2021 ĐẾN 24/12/2021)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Bác nông dân quê em**

**- Chú thợ xây vui tính**

**- Bác sĩ em yêu**

**- Cháu yêu chú bộ đội**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

Tên giáo viên dự thi: **Nguyễn Thị Thuỳ Dung**

Ngày tháng năm sinh: 12/09/1992

Đơn vị công tác: **Trường Mầm non Ngũ Lão, quận/huyện Thuỷ Nguyên**

***Hải Phòng, tháng 4 năm 202***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4 – 5 tuổi**

**CHỦ ĐỀ: “NGHỀ NGHIỆP”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 29/11/2021 ĐẾN 24/12/2021)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Bác nông dân quê em**

**- Chú thợ xây vui tính**

**- Bác sĩ em yêu**

**- Cháu yêu chú bộ đội**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm**  **tổ chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | |
| **1** | Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 4:   * Hô hấp: Thổi nơ * Tay: Hai tay đưa ra trước, lên cao. * Chân: Ngồi khụy gối * Bụng: Ngồi, cúi người về phía trước, ngửa ra sau. * Bật: Bật tiến lùi. | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |
| **2** | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn trước trên ghế thể dục | Đi bước dồn trước trên ghế thể dục | Đi bước dồn trước trên ghế thể dục | Sân chơi |  |  | HĐH |  |
| **3** | Trườn thẳng hướng đích, liên tục 2m và theo khả năng | Trườn theo hướng thẳng | Trườn theo hướng thẳng | Sân chơi |  |  |  | HĐH |
| **4** | Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m | Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m | Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m | Sân chơi |  | HĐH |  |  |
| **5** | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 35-40 cm | Bật xa 35 – 40cm | Bật xa 35-40cm | Sân chơi | HĐH |  |  |  |
| **6** | Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi, các trò chơi vận động.. | Các TCVĐ: gánh gánh gồng gồng, trồng nụ trồng hoa, cướp cờ, gieo hạt,kéo co… | Các TCVĐ: gánh gánh gồng gồng, trồng nụ trồng hoa, cướp cờ, gieo hạt, kéo co… | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **7** | Biết tự cài – cởi cúc, xâu – buộc dây | Cài – cởi cúc, xâu – buộc dây | Chơi bảng chơi cài – cởi cúc áo, xâu – buộc dây giày | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |
| **8** | Biết tết sợi đôi | Đan tết sợi đôi | Chơi trò tết dây quang gánh, đan giỏ, mẹt | Lớp học | HĐG |  |  |  |
| **9** | Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Trò chuyện về cách lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe | Lớp học | VS-AN |  | VS-AN |  |
| **10** | Kể được tên và dạng chế biến đơn giản của một số món ăn quen thuộc | Tên và dạng chế biến đơn giản của một số món ăn quen thuộc | Trẻ thực hành chế biến một số món ăn: rau luộc, chả nem, cá rán, thịt rán, phở cuốn,vắt nước cam, làm bánh | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **11** | Biết chấp nhận, thực hiện được một số hành vi tốt trong VS phòng bệnh khi được nhắc nhở | Bỏ rác đúng nơi quy định | Trò chuyện giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. | Lớp học |  | VS-AN |  | VS-AN |
| **12** | Nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm | Một số khu vực nguy hiểm | Trò chuyện với trẻ về một số khu vực nguy hiểm: công trường đang thi công, ao hồ, sông suối. | Lớp học | ĐTT | ĐTT |  |  |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | |
| **13** | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, dụng cụ một số nghề. | Giải câu đố về đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm một số nghề: nghề nông, bác sĩ, xây dựng, bộ đội | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| **14** | Biết phối hợp các giác quan để xem xét các sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ, ngửi, nếm,… để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng | Phối hợp các giác quan để xem xét các sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ, ngửi, nếm,… để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng ( cây lúa) | Tham quan cánh đồng lúa | Ngoài trường học | TQDN |  |  |  |
| **15** | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | Phân loại đồ dùng, trang phục, sản phẩm các nghề. | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **16** | Thực hiện được một số thao tác đơn giản với máy tính | Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột | TC: Kidsmart | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **17** | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB) | Xếp logic đồ dùng, trang phục, sản phẩm các nghề | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **18** | Biết sử dụng các số từ 1 – 4 để chỉ số lượng, số thứ tự | Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4 | Tìm số lượng tương ứng trong phạm vi 4 | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| Nối số tìm đường về trang trại, bệnh viện, công trường, doanh trại bộ đội | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| Bé ôn số từ 1- 4 | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| **19** | Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4 | Lớp học | HĐH |  |  |  |
| Cùng bé thêm bớt trong phạm vi 4 | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **20** | Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | Tách gộp trong phạm vi 4 | Lớp học |  |  | HĐH |  |
| Cùng bé tách gộp trong phạm vi 4 | Lớp học |  |  | HĐG | HĐG |
| **21** | Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh | Đo độ dài hai vật bằng một đơn vị đo | Đo độ dài hai vật bằng một đơn vị đo | Lớp học |  | HĐH |  |  |
| **22** | Có khả năng chắp ghép các hình học, mảnh ghép để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. | Chắp ghép các hình học, mảnh ghép để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu | Ghép tranh hoạt động nghề nông, thợ xây bác sĩ, chú bộ đội | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **23** | Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi… của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện | Tên gọi, công việc,  công cụ, sản phẩm, ích lợi… của một số nghề phổ biến | Khám phá đồ dùng nghề xây dựng. | Lớp học |  | HĐH |  |  |
| Trò chuyện, xem video, ảnh với trẻ về công việc, đồ dùng, sản phẩm, ích lợi của một số nghề:nghề nông, xây dựng, bác sĩ, chú bộ đội, ngày 22/12 | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| Khám phá đồ dùng, sản phẩm, công việc nghề nông, thợ xây, bác sĩ, bộ đội | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| Quan sát một số đồ dùng, sản phẩm nghề nông, xây dựng, bác sĩ, chú bộ đội | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| **24** | Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội | Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | Tham gia Sân chơi chiến sĩ tí hon | Sân chơi |  |  |  | LH |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | |
| **25** | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Truyện:  + Cây rau của thỏ út + Bác sĩ chim | Lớp học | HĐH |  | HĐH |  |
| **26** | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi , chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Cho trẻ nghe bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, hò, vè: Nhớ ơn, Chiếc cầu mới, Thỏ bông bị ốm, Rềnh rềnh ràng ràng, … | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| **27** | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đọc biểu cảm ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề | Dạy thơ:  + Chú giải phóng quân  + Em làm thợ xây | Lớp học |  | HĐH |  | HĐH |
| **28** | Biết mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. | Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. | Kể chuyện sáng tạo theo tranh ảnh, các loại rối theo chủ đề nghề nghiệp. | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **29** | Biết cầm sách đúng  chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt") | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:  + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới  + Hướng viết các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu | - Xem sách chủ đề.  - Kể chuyện sáng tạo  - Đọc bài thơ chữ to: Đi bừa, Chiếc cầu mới, Em làm bác sĩ, Chú bộ đội | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | |  | | |
| **30** | Cố gắng thực hiện công  việc đơn giản được giao | Gấp chăn nhỏ | Dạy trẻ kĩ năng gấp chăn. | Lớp học |  |  | VS- AN | HĐH |
| Nhặt rau | Bé làm món rau luộc | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |
| Lau dọn giá góc, đồ dùng, đồ chơi | Vệ sinh giá góc, đồ dùng, đồ chơi trong lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| Nhặt rác, lá cây khô trên sân trường, khu vui chơi. | Nhặt rác, lá cây khô trên sân trường, khu vui chơi. | Sân chơi |  | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| **31** | Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung( chơi, trực nhật) | Trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung( chơi, trực nhật) | Phân công, thỏa thuận vai chơi ở các góc chơi. | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **32** | Biết phân biệt hành vi  "đúng" - "sai", "tốt" –  "xấu" | Phân biệt hành vi  “đúng" – "sai", "tốt" -"xấu" | Hành vi đúng sai với sản phẩm nghề nông, công trình xây dựng, Hành vi đúng sai khi đến bệnh viện, tham quan doanh trại bộ đội | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | |
| **33** | Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe nhạc hát ru không lời | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **34** | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với  độ tuổi và chủ đề thực hiện | Cho trẻ nghe bài hát: Đưa cơm cho mẹ đi cày, Gọi trâu, Bài ca xây dựng, Ước mơ của em, Nơi đảo xa. | Lớp học | | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT |
| **35** | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.. | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (theo các chủ đề trọng tâm) | Dạy hát:  + Ơn bác nông dân  + Em làm bác sĩ | Lớp học | | HĐH |  | HĐH | |  |
| **36** | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu | Dạy VĐ vỗ tay theo tiết tấu phối hợp bài: Cháu yêu cô chú công nhân | Lớp học | |  | HĐH |  | |  |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **37** | Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên  để tạo ra các sản phẩm | Dự án steam: Làm nón tặng bác nông dân | Lớp học | HĐH |  |  |  |
| Làm nón, làm bay xây, ống nghe, làm hộp quà tặng chú bộ đội. | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **38** | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành  bức tranh có màu sắc và bố cục | Vẽ đồ dùng bác sĩ. | Lớp học |  |  | HĐH |  |
| Vẽ chân dung bác nông dân, sảm phầm nghề xây dựng, vẽ trang phục bác sĩ, chú bộ đội | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| Trò chơi: Tô màu, vẽ tranh về chân dung, đồ dung, sản phẩm ngề nông, thợ xây, bác sĩ, chú bộ đội | Sân chơi | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| **39** | Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ  loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có  nhiều chi tiết | Nặn một số loại rau, củ, quả | Lớp học | HĐG |  |  |  |
| **40** | Biết phối hợp các kĩ  năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau | Phối hợp các kĩ năng  xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau | Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ đội | Lớp học |  |  |  | HĐH |
| Trang trí bưu thiếp. | Lớp học |  |  |  | HĐG |

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ**  **chức** | **Bác nông dân quê em** | **Chú thợ**  **xây vui tính** | **Bác sĩ em yêu** | **Cháu yêu**  **chú bộ đội** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo lĩnh vực** | **Tổng số** | | **37** | **35** | **37** | **36** |
| **Lĩnh vực thể chất** | | 7 | 7 | 6 | 6 |
| **Lĩnh vực nhận thức** | | 14 | 14 | 14 | 14 |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Lĩnh vực TCKNXH** | | 4 | 4 | 6 | 5 |
| **Lĩnh vực thẩm mỹ** | | 8 | 6 | 7 | 7 |
| **Chia theo**  **hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | **Đón - trả trẻ** | | 3 | 3 | 3 | 2 |
| **Thể dục sáng** | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Hoạt động góc** | | 18 | 15 | 18 | 18 |
| **Hoạt động ngoài trời** | | 3 | 4 | 4 | 4 |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | | 2 | 3 | 3 | 2 |
| **Hoạt động chiều** | | 4 | 4 | 4 | 4 |
| **Tham quan dã ngoại** | | 1 | 0 | 0 | 0 |
| **Lễ hội** | | 0 | 0 | 0 | 1 |
| **Hoạt động học** | | 5 | 5 | 5 | 4 |
| ***Chia cụ thể***  ***hoạt động học*** | ***Giờ thể chất*** | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ nhận thức*** | 1 | 2 | 1 | 0 |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ TCKNXH*** | 0 | 0 | 0 | 1 |
| ***Giờ thẩm mỹ*** | 2 | 1 | 2 | 1 |

|  |
| --- |
|  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Sốtuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Bác nông dân quê em** | 1 | Từ 29/11/2021 đến 03/12/2021 | **.......** |  |
| **Chú thợ xây vui tính** | 1 | Từ 06/12/2021 đến 10/12/2021 | **........** |  |
| **Bác sĩ em yêu** | 1 | Từ 13/12/2021 đến 17/12/2021 | **.........** |  |
| **Cháu yêu chú bộ đội** | 1 | Từ 20/12/2021 đến 24/12/2021 | **.......** |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

| **Nhánh**  **Người chuẩn bị** | **Nhánh**  **“Bác nông dân quê em”** | **Nhánh**  **“Chú thợ xây vui tính”** | **Nhánh**  **“Bác sĩ em yêu”** | **Nhánh**  **“Cháu yêu chú bộ đội”** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch, thiết kế môi trường phù hợp, gần gũi với trẻ và thực tế địa phương.  - Xây dựng kế hoạch trải nghiệm *“Tham quan cánh đồng lúa”*, báo cáo ban giám hiệu.  - Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị các điều kiện cho trẻ tham quan và ủng hộ một số tranh ảnh, nguyên học liệu, đồ dùng cho lớp.  - Chuẩn bị thẻ đeo, nước uống cho trẻ.  - Sưu tầm tranh ảnh, bài hát, truyện, thơ ca, hò vè chủ đề bác nông dân.  - Đảm bảo công tác phòng chống dịch covid. | - Lập kế hoạch, cho trẻ xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề cùng cô.  - Chuẩn bị một số tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng, sản phẩm của nghề thợ xây.  - Sưu tầm bài hát, truyện, thơ ca, hò vè phù hợp với chủ đề.  - Hướng dẫn phụ huynh cùng trò chuyện với trẻ về công việc, nguyên liệu, sản phẩm, ích lợi nghề xây dựng với đời sống.  - Vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ, thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch covid . | - Chuẩn bị kế hoạch, đồ dùng, nguyên học liệu để thiết kế môi trường đúng chủ đề.  - Giao nhiệm vụ cho trẻ sưu tầm tranh ảnh, nguyên liệu phù hợp chủ đề.  - Lựa chọn bài hát, truyện, thơ về chủ đề bác sĩ.  - Trao đổi với phụ huynh cùng trò chuyện với trẻ về công việc, tầm quan trọng của nghề bác sĩ, quan tâm thường xuyên đến sức khỏe của trẻ.  - Thực hiện đầy đủ công tác phòng chống dịch covid cho cô và trẻ. | - Lên kế hoạch chi tiết về chủ đề.  - Cho trẻ cùng cô thiết kế môi trường, làm nổi bật chủ đề sự kiện.  - Tuyển chọn bài hát, truyện, thơ ca phù hợp về chủ đề chú bộ đội.  - Chuẩn bị đồ dùng, trang phục và các điều kiện để tham gia sân chơi “Chiến sĩ tí hon”  - Thông báo với phụ huynh về chủ đề sự kiện, đóng góp sách, báo, tranh ảnh về các hoạt động của chú độ đội.  - Nghiêm túc thực hiện công tác phòng dịch Covid |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch chủ đề, kế hoạch tham quan đồng lúa.  - Kiểm tra, góp ý nội dung tuyên truyền, MTGD chủ đề  - Bổ sung nguyên học liệu phục vụ cho chủ đề.  - Rà soát các điều kiện thực hiện chương trình và phòng chống dịch. | - Kiểm tra, góp ý kế hoạch, môi trường giáo dục và các điều kiện thực hiện chương trình.  - Cung cấp tài liệu, nguyên học liệu và đồ dùng cho trẻ hoạt động.  - Chuẩn bị thiết bị đo thân nhiệt, nước sát khuẩn và một số đồ dùng thiết yếu để phòng dịch | - Thu và phê duyệt kế hoạch, góp ý để giáo viên hoàn thiện kế hoạch chủ đề  - Bổ sung đồ dùng, thiết bị cho giáo viên thực hiện chủ đề và phòng chống dịch bệnh  - Tổng vệ sinh trong và ngoài trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cô và trẻ. | - Duyệt kế hoạch, góp ý nội dung tuyên truyền, môi trường giáo dục trong và ngoài lớp chủ đề nhánh “*Cháu yêu chú bộ đội*”  - Tổ chức sân chơi “Chiến sĩ tí hon”, cung cấp nguyên liệu, đồ dùng cho cô và trẻ.  - Kiểm tra các điều kiện, thiết bị phòng chống dịch bệnh covid tại các lớp |
| **Phụ huynh** | - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng của bác nông dân, sản phẩm, ý nghĩa của nghề nông.  - Chuẩn bị đồ dùng, trang phục và tham gia cùng con trong buổi tham quan.  - Kết hợp với giáo viên dạy trẻ các bài thơ, câu chuyện, bài hát của chủ đề.  - Ủng hộ lớp các nguyên vật liệu như: Bìa cát tông, len màu, lịch cũ ...  - Làm tốt công tác phòng dịch cho trẻ khi ở nhà và khi đưa con đến trường. | - Cùng trẻ khám phá chủ đề và sưu tầm sách báo về chủ đề cho trẻ cầm đến lớp.  - Phối hợp với giáo viên cập nhật thông tin về chủ đề, một số hoạt động của trẻ ở lớp.  - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng của chú thợ xây, sản phẩm, ý nghĩa của nghề xây dựng.  - Kết hợp với giáo viên dạy trẻ các bài thơ, câu chuyện, bài hát của chủ đề.  - Làm tốt công tác phòng dịch cho trẻ khi ở nhà và khi đưa con đến trường. | - Nắm bắt kịp thời một số yêu cầu của giáo viên về khám phá chủ đề bác sĩ.  - Trò chuyện với trẻ về công việc của bác sĩ và ích lợi của nghề y.  - Kết hợp với giáo viên dạy trẻ các bài thơ, câu chuyện, bài hát của chủ đề  - Làm tốt công tác phòng dịch cho trẻ khi ở nhà và khi đưa con đến trường. | - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng của chú bộ đội, ý nghĩa công việc của chú bộ đội.  - Tham gia sân chơi chiến sĩ tí hon cùng trẻ  - Kết hợp với giáo viên dạy trẻ các bài thơ, câu chuyện, bài hát chủ đề.  - Làm tốt công tác phòng dịch cho trẻ khi ở nhà và khi đưa con đến trường. |
| **Trẻ** | - Cùng cô trang trí lớp, chuẩn bị đồ chơi, nội dung chơi phù hợp với chủ đề nhánh: “*Bác nông dân quê em*”.  - Tham gia sưu tầm tranh ảnh về các loại đồ dùng, sản phẩm nghề nông.  - Tập hát, đọc bài thơ, ca dao, đồng dao, truyện kể của chủ đề.  - Đeo khẩu trang, sát khuẩn tay khi đến lớp.  - Trẻ chuẩn bị tâm thế vui vẻ, hào hứng tham quan trải nghiệm. | - Cùng cô trang trí lớp, chuẩn bị đồ chơi, nội dung chơi phù hợp với chủ đề nhánh: “*Chú thợ xây vui tính*”.  - Tham gia sưu tầm tranh ảnh về các loại đồ dùng, sản phẩm nghề xây dựng  - Tập hát, đọc bài thơ, ca dao, đồng dao, truyện kể của chủ đề.  - Đeo khẩu trang, sát khuẩn tay khi đến lớp. | - Cùng cô trang trí lớp, chuẩn bị đồ chơi, nội dung chơi phù hợp với chủ đề nhánh: “*Bác sĩ em yêu*”.  - Tham gia sưu tầm tranh ảnh về các loại đồ dùng, công việc bác sĩ.  - Tập hát, đọc bài thơ, ca dao, đồng dao, truyện kể của chủ đề.  - Đeo khẩu trang, sát khuẩn tay khi đến lớp. | - Cùng cô trang trí lớp, chuẩn bị đồ chơi, nội dung chơi phù hợp với chủ đề nhánh: “*Cháu yêu chú bộ đội*”.  - Tham gia sưu tầm tranh ảnh về các loại đồ dùng, công việc chú bộ đội.  - Tập hát, đọc bài thơ, ca dao, đồng dao, truyện kể của chủ đề.  - Đeo khẩu trang, sát khuẩn tay khi đến lớp. |

**IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **TT** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | | - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ.  - Trò chuyện, xem video, ảnh với trẻ về công việc, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi… của một số nghề: nghề nông, xây dựng, bác sĩ, chú bộ đội, ngày 22/12.  - Trò chuyện với trẻ về một số khu vực nguy hiểm: công trình đang thi công, đồi núi, ao hồ,…  - Cùng trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi bị ốm và cách phòng tránh.  - Cho trẻ nghe bài hát: *Đưa cơm cho mẹ đi cày, Gọi trâu, Bài ca xây dựng, Ước mơ của em, Nơi đảo xa.* | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | | - Khởi động: Đi thường kết hợp đi bằng mũi bàn chân, gót chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm theo hiệu lệnh của cô.  - Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với cờ theo giai điệu bài hát “*Lớn lên cháu lái máy cày*”,  “*Cháu yêu cô chú công nhân*”, “*Em làm bác sĩ*”, “*Chú bộ đội*”.  + Hô hấp: Tiếng còi tàu  + Tay: Hai tay đưa ra trước, lên cao.  + Chân: Ngồi khụy gối  + Lưng, bụng: Ngồi, cúi người về phía trước, ngửa ra sau.  + Bật: Bật tiến lùi.  \* Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức nhảy dân vũ.  - TCVĐ: Gieo hạt  - Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng quanh sân 1-2 phút. | | | | |  |
| **3.** | **Hoạt động học** | | **Nhánh 1**  Từ 29/11 đến 3/12 | **PT thể chất**  *Bật xa 35-40cm* | **PT thẩm mỹ**  *Dạy hát:*  *Ơn bác nông dân* | **PT nhận thức**  *So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4* | **PT ngôn ngữ**  *Truyện: Cây rau của thỏ út* | **PT thẩm mỹ**  *Dự án steam:*  *“Làm nón tặng bác nông dân”* |  |
| **Nhánh 2**  Từ 6/12  đến 10/12 | **PT nhận thức**  *Đo độ dài 2 đối tượng bằng 1 đơn**vị đo.* | **PT thể chất**  *Ném trúng đích nằm ngang xa 2m* | **PT ngôn ngữ**  *Thơ: Em làm thợ xây* | **PT nhận thức**  *Khám phá một số đồ dùng xây dựng* | **PT thẩm mỹ**  *Dạy VĐ: Cháu yêu cô chú công nhân* |  |
|  | **Nhánh 3**  Từ 13/12 đến 17/12 | | **PT thể chất**  *Đi bước dồn trước trên ghế thế dục* | **PT thẩm mỹ**  *Dạy hát: Em làm bác sĩ* | **PT ngôn ngữ**  *Thơ: Làm bác sĩ* | **PT nhận thức**  *Phân chia trong*  *phạm vi 4* | **PT thẩm mỹ**  *Vẽ đồ dùng bác sĩ* |  |
| **Nhánh 4**  Từ 20/12 đến 24/12 | | **PT thẩm mỹ**  *Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ độ* | **PTTCKNXH**  *Dạy trẻ kỹ năng gấp chăn* | **HĐTN: Lễ hội**  Tham gia sân chơi “*Chiến sĩ tí hon*” | **PT thể chất**  *Trườn theo hướng thẳng* | **PT ngôn ngữ**  *Thơ: Chú giải phóng quân* |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  Từ 29/11 đến 3/12 | | - Quan sát: Quang gánh (tên gọi, đặc điểm, công dụng, cách dùng)  - TCVĐ: Gánh gánh gồng gồng  - Chơi tự do: Khu vui chơi sáng tạo: vẽ, tô màu tranh đồ dùng bác nông dân. | - Hoạt động trải nghiệm: Bé tham quan cánh đồng lúa (thực hiện theo kế hoạch chi tiết dưới hoạt động học trong ngày) | - Quan sát: Chiếc gầu tát nước (tên gọi, chất liệu, cách sử dụng)  - TCVĐ: Tát nước  - Chơi tự do: Khu vực nhà chòi: chơi nấu ăn, bán hàng. | - TCVĐ: Trồng nụ trồng hoa  - Quan sát: Chiếc nón lá (gọi tên, hình dạng, tác dụng)  - Chơi tự do: Khu vận động: chơi đu quay, cầu trượt, xích đu. | - TCVĐ: Bật qua rãnh nước.  - Quan sát: vườn rau nhà trường (tên một số loại rau, ích lợi và cách chăm sóc)  - Chơi tự do: Khu vui chơi dân gian: Kéo co, ô ăn quan |  |
| **Nhánh 2**  Từ 6/12  đến 10/12 | | - TCVĐ: Kéo co  - Quan sát: Cái bay, cái bàn xoa (Tên gọi, đặc điểm, cách sử dụng)  - Chơi tự do: khu vực cát nước: đóng gạch từ cát ẩm, xây nhà trên cát... | - Quan sát: Đôi găng tay, đôi ủng (đặc điểm, cách dùng)  - TCVĐ: Nhảy lò cò  - Chơi tự do: Trẻ nhặt rác trên sân trường.  - Trẻ rửa tay sạch trước khi vào lớp. | - Quan sát: Xe cút kít (tên gọi, đặc điểm, cách sử dụng)  - TCVĐ: Chuyển gạch.  - Chơi tự do: khu vận động: nhảy bao bố, trượt batin | - TCVĐ: Ném xa  - Quan sát: Mũ bảo hộ (Đặc điểm, công dụng)  - Chơi tự do: khu vui chơi sáng tạo: Vẽ, trang trí đồ dùng bác thợ xây. | - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê  - Quan sát: Thước đo (hình dạng, cách sử dụng)  - Chơi tự do: khu đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, đu quay, xích đu, ... |  |
|  |  | **Nhánh 3**  Từ 13/12 đến 17/12 | | - Quan sát: Trang phục bác sĩ (tên gọi, đặc điểm)  - TCVĐ: Đá bóng.  - Chơi tự do: Khu vui chơi sáng tạo: Vẽ, tô màu đồ dùng, trang phục bác sĩ | - TCVĐ: Xi ba khoai  - Quan sát: Nhiệt kế (đặc điểm, cách sử dụng)  - Chơi tự do: khu đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, đu quay, xích đu, .... | - TCVĐ: Rồng rắn lên mây.  - Quan sát: Chiếc khẩu trang y tế (đặc điểm, cách dùng, lợi ích)  - Chơi tự do: Khu vui chơi : Kéo co, kéo mo cau | - Quan sát: Máy đo thân nhiệt (tên gọi, cách sử dụng)  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do: Nhặt lá cây trên sân trường.  - Nhắc nhở trẻ rửa tay. | - TCVĐ: Bé đi trên ghế  - Quan sát: Ống nghe y tế (tên gọi, đặc điểm, cách sử dụng)  - Chơi tự do: Khu vận động: Đá cầu, nhảy dây,... |  |
|  |  | **Nhánh 4**  Từ 20/12 đến 24/12 | | - Quan sát: Mũ tai bèo (đặc điểm, màu sắc, ích lợi)  - TCVĐ: Kéo co.  - Chơi tự do: khu đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, đu quay, xích đu. | -TCVĐ: Xi ba khoai  - Quan sát: Đôi dép cao su (tên gọi, chất liệu)  - Chơi tự do: Khu vui chơi sáng tạo: Vẽ, tô màu đồ dùng, trang phục chú bộ đội. | - TCVĐ: Rồng rắn lên mây.  - Quan sát: Ba lô con cóc( đặc điểm, chất liệu, ích lợi)  - Chơi tự do: Khu vui chơi dân gian: Kéo co, kéo mo cau | - Quan sát: lá cờ Việt Nam (tên gọi, đặc diểm, ý nghĩa)  - TCVĐ: Cướp cờ  - Chơi tự do: Lau đồ chơi ngoài trời.  - Nhắc nhở trẻ rửa tay. | - Quan sát: Tranh vẽ chú bộ đội hành quân  - TCVĐ: Ném trúng đích.  - Chơi tự do: Khu vận động: Đá cầu, nhảy dây. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | - Trò chuyện giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.  - Trò chuyện về cách lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe.  - Trẻ nghe nhạc hát ru không lời khi ngủ.  - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Gấp chăn nhỏ sau khi ngủ dậy. | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | | - Cho trẻ giải câu đố về một số đồ dùng nghề nông.  - Trò chuyện với trẻ về công việc của bác nông dân. | - Cho trẻ nghe kể chuyện: *Hai anh em*  - Trẻ ôn lại những số đã học. | - Trẻ nghe nhạc bài hát: *Đưa cơm cho mẹ đi cày*.  - Trò chuyện với trẻ về một số đồ dung nghề nông. | - Cho trẻ giải câu đó về sản phẩm nghề nông.  - Cho trẻ nghe bài hát dân ca: *Đi cấy.* | - Trẻ trực nhật lau giá góc.  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 2** | | - Nghe nhạc bài hát: *Bài ca xây dựng*  - Trò chuyện với trẻ về công việc của chú thợ xây | - Kể chuyện cho trẻ nghe: *Ba chú lợn nhỏ.*  - Ôn số đã học. | - Giải câu đố về đồ dùng, sản phẩm chú thợ xây  - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng, sản phẩm của thợ xây. | - Nghe đọc thơ: *Em làm chú thợ* ***.***  - Ôn số đã học. | - Lau dọn đồ dùng, đồ chơi, giá góc.  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 3** | | - Nghe hát : *Ước mơ của bé*  ***-*** Giải câu đố về các đồ dùng bác sĩ | - Kể chuyện cho trẻ nghe: *Bác sĩ chim*  - Ôn số đã học. | - Trò chuyện với trẻ về công việc của bác sĩ.  *-*  Ôn lại các hình đã học. | - Nghe đọc thơ: *Làm bác sĩ*  - Ôn số đã học. | - Văn nghệ cuối tuần.  - Nêu gương, tuyên dương trẻ. |  |
| **Nhánh 4** | | - Nghe đọc thơ: *Chú bộ đội hành quân trong mưa*  - Lau dọn giá góc. | - Giải câu đố về đồ dùng, trang phục chú bộ đội  - Nghe hát: *Nơi đảo xa* | - Kể chuyện cho trẻ nghe: *Anh bộ đội và lũ trẻ*  - Ôn số đã học. | - Cho trẻ nghe hát: *Cháu thương chú bộ đội* | - Lau dọn đồ dùng, đồ chơi, giá góc.  - Nêu gương cuối tuần |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn**  ***Quán cơm bình dân*** | | - Trẻ biết kể tên và dạng chế biến đơn giản của một số món ăn quen thuộc  - Biết bày và trang trí bàn ăn.  - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | - Trẻ về nhóm cùng thoả thuận, phân vai chơi, công việc của từng người.  - Đi chợ mua thực phẩm  - Chế biến các món ăn  - Nấu các món ăn  - Bày bàn và giới thiệu các món ăn, phục vụ khách các món: cơm, rau luộc, chả nem, cá rán, thịt rán, phở cuốn, nước cam, sinh tố, sữa chua, bánh kem | - Bộ đồ chơi nấu ăn, trang phục nấu ăn (mũ, tạp dề..)  - Thực đơn.  - Quy trình chế biến món ăn mới: Cơm, nem rán, cá rán, rau luộc, nước cam  - Các loại thực phẩm:Gạo, rau, quả, tôm, cá, ngao, cam. | x | x |  | |  |
| ***Căng tin bệnh viện*** | | - Bộ đồ chơi nấu ăn, trang phục nấu ăn (mũ, tạp dề..)  - Thực đơn.  - Quy trình chế biến món ăn mới: Thị rán, phở cuốn, rau luộc, sinh tố  - Các loại thực phẩm: Rau, củ, quả, thịt, dưa leo. |  |  | x | |  |
| ***Căng tin quân đội*** | | - Bộ đồ chơi nấu ăn, trang phục nấu ăn (mũ, tạp dề)  - Thực đơn  - Quy trình chế biến món ăn mới: cá rán, bánh kem, cơm.  - Các loại thực phẩm: Rau, củ, quả, tôm, cua, cá, ngao, dưa leo... |  |  |  | | x |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  | **Bác sỹ**  ***Phòng khám đa khoa*** | | - Trẻ biết nhập vai bác sĩ, thực hiện công việc, thao tác của bác sĩ, y tá về khám, chăm sóc, chữa bệnh cho các bệnh nhân.  - Biết sử dụng lời nói nhẹ nhàng để dặn dò, cử chỉ, lễ phép, lịch sự với bệnh nhân. | - Mặc trang phục, đeo khẩu trang, găng tay.  - Sắp xếp đồ dùng, dụng cụ khám chữa bệnh.  - Nhắc nhở người bệnh và người nhà bệnh nhân biết xếp hàng, sát khuẩn tay, đo thân nhiệt, chờ đến lượt khám.  - Thực hiện các thao tác khám, test covid, chữa bệnh cho bệnh nhân.  - Dặn dò người bệnh uống thuốc, cách chăm sóc vết thương.  - Nhắc nhở bệnh nhân quan tâm chăm sóc sức khỏe khi thời tiết giao mùa và trong thời gian dịch bệnh covid 19. | - Trang phục bác sĩ, khẩu trang, găng tay y tế.  - Bộ đồ chơi bác sĩ, máy siêu âm, máy đo huyết áp, máy đo điện tim,...  - Các loại thuốc thông thường thuốc cảm, Sirô ho, thuốc giảm đau, hạ sốt,....  - Bông băng, ống tiêm, nẹp, que test covid...  - Sổ y bạ.  - Nước sát khuẩn, khẩu trang, súng đo thân nhiệt.  - Bảng lời khuyên dành cho bệnh nhân.  - Nội quy bệnh viện. | x | x |  | |  |
| ***Bệnh viện đa khoa*** | |  |  | x | |  |
| ***Bệnh viện quân y*** | |  |  |  | | x |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  | **Bán hàng**  ***Cửa hàng nông sản*** | | - Trẻ biết nhập vai làm cô bác bán hàng.  - Lấy đúng hàng cho khách.  - Trẻ sắp xếp, bày hàng gọn gàng.  - Biết chào mời, cám ơn khách.  - Biết tư vấn, giới thiệu các mặt hàng. | - Thực hiện các thao tác.  - Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp.  - Mời chào khách hàng, đóng gói, tư vấn món hàng phù hợp  - Thỏa thuận giá cả.  - Lấy đúng hàng cho khách. | - Các loại cây rau giống, thóc giống, con giống,lân, đạm, gạo, rau, củ, quả,…  - Các đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của nghề nông.  - Cân, tiền, thẻ số | x |  |  | |  |
| ***Cửa hàng vật liệu xây dựng*** | | - Một số đồ dùng, dụng cụ xây dựng: Mũ bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, bay xây, bàn xoa, xô, xẻng, thước đo, …  - Vật liệu xây dựng: Xi măng, cát, gạch, …  - Cân, tiền, thẻ số |  | x |  | |  |
| ***Cửa hàng thiết bị y tế*** | | - Một số thiết bị y tế: Khẩu trang, găng tay, mũ, trang phục y tế, nhiệt kế, máy đo huyết áp, ống nghe, nước sát khuẩn, que test covid, bông, băng, nẹp, thuốc,…  - Cân, tiền, thẻ số |  |  | x | |  |
| ***Shop quân đội*** | | - Một số đồ dùng, trang phục quân đội: Quần áo quân đội, mũ cối, mũ tai bèo, dép cao su, giày, áo mưa quân đội, súng, ba lô, thắt lưng, …  - Cân, tiền, thẻ số |  |  |  | | x |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
| **2** | **Góc xây dựng** | ***Nông trại nhà bé*** | | - Trẻ biết cùng nhau thỏa thuận, biết phân công công việc cho từng bác thợ xây.  - Biết sắp xếp, bố trí các đồ để xây.  - Thao tác xây tuần tự, biết lắp ghép các chi tiết khi xây để tạo thành công trình xây dựng như: nông trại, chung cư, bệnh viện, doanh trại. | - Trẻ về nhóm cùng nhau thỏa thuận chủ đề, phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.  - Dùng các vật liệu, đồ chơi, ngăn các khu vực phù hợp và lắp ráp thành công trình xây dựng.  - Thu dọn đồ dùng, đồ chơi sau khi chơi xong.  - Cô gợi ý để trẻ xem mẫu và cho trẻ tự xây.  - Cô bao quát giúp đỡ trẻ chơi. | - Đồ dùng đồ chơi xây dựng như: gạch, các loại khối, hàng rào, thảm cỏ, cây xanh, hoa.  - Bản thiết kế: nông trại  - Đồ chơi theo chủ đề:Một số con vật nuôi, cá, cua, cây ăn quả, hoa, rau xanh.  - Mô hình nhà. | x |  |  | |  |
| ***Chung cư nhiệt điện*** | | - Đồ dùng đồ chơi xây dựng như: gạch, các loại khối, hàng rào, thảm cỏ, cây xanh, hoa.  - Bản thiết kế: Chung cư nhiệt điện.  - Đồ chơi theo chủ đề:Mô hình các ngôi nhà, các biển từng khu, ghế đá |  | x |  | |  |
| ***Bệnh viện đa khoa*** | | - Đồ dùng đồ chơi xây dựng như: gạch, các loại khối, hàng rào, thảm cỏ, cây xanh, hoa.  - Bản thiết kế: bệnh viện  - Đồ chơi theo chủ đề:Mô hình bệnh viện, ngăn chia các khu, ghế đá, … |  |  | x | |  |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  | ***Doanh trại***  ***bộ đội*** | |  |  | - Đồ dùng đồ chơi xây dựng như: gạch, các loại khối, hàng rào, thảm cỏ, cây xanh, hoa.  - Bản thiết kế: doanh trại bộ đội.  - Đồ chơi theo chủ đề: Mô hình doanh trại bộ đội có các dãy nhà ở, biển các khu, mô hình vườn rau, chăn nuôi, khu tập luyện, căng tin, cột cờ… |  |  |  | | x |
| **3** | **Góc**  **nghệ thuật** | ***Đôi bàn tay khéo*** | | - Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn thành bức tranh | - Vẽ chân dung bác nông dân, vẽ đồ dùng thợ xây, vẽ trang phục bác sĩ, vẽ mũ tai bèo. | - Tranh vẽ mẫu của cô.  - Giấy vẽ a4, màu sáp, bảng kê. | x | x | x | x | |
| - Phối hợp,lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình để tạo sản phẩm hài hòa, cân đối. | - Làm nón tặng bác nông dân, làm đồ dùng thợ xây, ống nghe bác sĩ, làm dép cao su. | - Mẫu gợi ý của cô.  - Bìa cứng duplex, bìa cattong, ống hút, kéo, xốp màu, băng dính hai mặt, bấm ghim, lá cây khô,... | x | x | x | x | |
| - Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm nhiều chi tiết. | - Nặn sản phẩm nghề nông: một số loại rau, củ quả. | - Mẫu nặn của cô.  - Đất nặn, dao chia đất, bảng con, đĩa nhựa, khăn lau tay. | x |  |  |  | |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  |  | | - Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình tạo thành các sản phẩm | - Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội từ một số nguyên liệu: cúc màu; hoa, lá khô; hột hạt. | - Mẫu bưu thiếp của cô.  - Giấy bìa màu, hồ dán, một số nguyên liệu: cúc màu, hoa, lá khô; hột hạt. |  |  |  | | x |
| - Biết sử dụng và pha trộn màu nước để tô màu tranh. | - Trẻ tô màu nước tranh công việc nghề nông, xây dựng, bác sĩ, chú bộ đội. | - Mẫu của cô.  - Tranh rỗng công việc các nghề  - Màu nước, khăn lau tay, nước, bút lông | x | x | x | | x |
| **4** | **Góc**  **học tập** | ***Ai thông minh hơn*** | | ***\* Trò chơi khám phá*** | | | | | | | |
| - Trẻ biết tìm và cắt hình ảnh về công việc, sản phẩm nghề nông; xây dựng; bác sĩ; chú bộ đội gắn lên bảng khám phá. | - Trẻ chơi trò chơi:  + Khám phá về công việc của bác nông dân  + Khám phá sản phẩm nghề xây dựng.  + Khám phá công việc của bác sĩ  + Khám phá công việc chú bộ đội. | - Lô tô hình ảnh công việc, sản phầm, đồ dùng, dụng cụ của các nghề: nghề nông, xây dựng, bác sĩ, bộ đội.  - Kéo, bảng chơi khám phá  - Mẫu của cô. | x | x | x | | x |
| - Trẻ biết phân loại các lô tô đồ dùng,trang phục, sản phẩm các nghề theo đúng nội dung chơi. | - Trẻ chơi trò chơi:  Phân loại đồ dùng, trang phục, sản phẩm các nghề nông, nghề thợ xây, bác sĩ, bộ đội. | - Bảng chơi phân loại.  - Lô tô hình ảnh đồ dùng, sản phẩm, trang phục các nghề.  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  | ***Ai thông minh hơn*** | | - Trẻ biết chắp ghép các mảnh tranh rời để tạo thành các bức tranh hoàn chỉnh theo ý thích và theo yêu cầu. | - Trẻ chơi trò chơi:  + Ghép tranh công việc nghề nông  + Ghép tranh sản phẩm nghề xây dựng.  + Ghép tranh công việc bác sĩ.  + Ghép tranh trang phục chú bộ đội. | - Bảng chơi ghép tranh.  - Các mảnh tranh ghép rời về công việc, sản phẩm, trang phục, đồ dùng nghề nông, bác sĩ, xây dựng, bộ đội.  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| - Trẻ biết phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt”- “xấu” khi sử dụng sản phẩm nghề nông; nghề xây dựng; khi đến bệnh viện;doanh trại bộ đội và gắn tương ứng với kí hiệu mặt mếu- mặt cười. | - Trẻ chơi bảng chơi:  + Hành vi đúng - sai khi sử dụng sản phẩm nghề nông.  + Hành vi đúng – sai đối với sản phẩm nghề xây dựng.  + Hành vi đúng - sai khi đến bệnh viện.  + Hành vi đúng – sai khi thăm quan doanh trại bộ  đội. | - Bảng chơi chọn hành vi đúng, sai.  - Kí hiệu mặt mếu, mặt cười.  - Lô tô hình ảnh các hành vi đúng- sai, tốt - xấu khi sử dụng sản phẩm nghề nông; xây dựng; khi đến bệnh viện; khi thăm quan doanh trại bộ đội.  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  |  | | ***\* Trò chơi toán*** | | | | | | | |
|  |  | ***Ai thông minh hơn*** | | - Trẻ biết đếm từ trái qua phải và sử dụng các số từ 1 – 4 để chỉ số lượng, số thứ tự. | - Trẻ chơi trò chơi:  +Tìm đúng số lượng trong phạm vi 4. | - Bảng chơi tìm số lượng.  - Lô tô số lượng các đồ dùng, dụng cụ nghề nông, ngề thợ xây, bác sĩ, bộ đội trong phạm vi 4.  - Thẻ số 1- 4.  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| - Trẻ biết so sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4. | - Trẻ chơi trò chơi:  + Cùng bé thêm bớt trong phạm vi 4 | - Bảng chơi thêm bớt.  - Lô tô số lượng các đồ dùng, dụng cụ nghề nông, ngề thợ xây, bác sĩ, bộ đội trong phạm vi 4.  - Thẻ số 1- 4.  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| - Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả. | - Trẻ chơi trò chơi:  + Cùng bé tách gộp trong phạm vi 4 | - Bảng chơi tách gộp  - Lô tô số lượng các đồ dùng, dụng cụ nghề nông, nghề thợ xây, bác sĩ, bộ đội trong phạm vi 4.  - Thẻ số 1- 4. Mẫu của cô. | x | x | x | | x |
| - Biết sắp xếp đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. | - Trẻ chơi trò chơi:  + Bé xếp logic. | - Bảng chơi xếp logic  - Lô tô các đồ dùng, trang phục, sản phẩm các nghề  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  |  | ***Ai thông minh hơn*** | | - Trẻ biết dùng bút nối các số theo thứ tự để tìm đúng đường đến đích theo yêu cầu | - Trẻ chơi bảng chơi tìm đường đến:  + Nông trại bác nông dân  + Khu chung cư cao cấp  + Bệnh viện đa khoa  + Doanh trại bộ đội | - Bảng chơi tìm đúng đường  - Bút lông xóa được, khăn lau.  - Mẫu gợi ý của cô. | x | x | x | | x |
| ***\* Trò chơi dân gian*** | | |  |  |  | |  |
| - Trẻ biết sử dụng các ngón tay để gắp sỏi | - Trẻ chơi trò chơi:  Cắp cua bỏ giỏ | - Bảng chơi cua cắp.  - Viên sỏi. | x |  | x | |  |
| - Trẻ biết biết lấy sỏi dải đều các ô. | - Trẻ chơi trò chơi:  Ô ăn quan. | - Bảng chơi ô ăn quan.  - Quân |  | x |  | | x |
| ***\* Trò chơi kidsmart*** | | |  |  |  | |  |
| - Trẻ thực hiện được thao tác cơ bản: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột. | - Trẻ chơi trò chơi:  + Đi theo số  + Đặt đúng vị trí  \ | - Máy tính | x | x | x | | x |
|  |  | | ***\* Trò chơi thông minh*** | | |  |  |  | |  |
|  |  | | - Trẻ biết chơi đồ dùng đồ chơi thông minh trong góc chơi. | + Bé chơi với hình | + Bộ ghép hình học. | x | x |  | | x |
| + Bé xếp nút | + Bộ xếp nút | x |  | x | | x |
| + Bảng số thông minh | + Bộ bảng số |  | x | x | |  |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
| **5** | **Góc sách truyện** | ***Cùng bé kể chuyện*** | | - Trẻ biết đọc bài thơ chữ to đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.  - Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh.  - Trẻ biết kể chuyện sáng tạo bằng rối, tranh. | - Trẻ đọc bài thơ chữ to theo chủ đề.  - Xem sách truyện chủ đề.  - Kể chuyện sáng tạo bằng rối, tranh minh họa | - Bài thơ chữ to:  + Đi bừa  + Cây cầu mới  + Em làm bác sĩ  + Chú bộ đội của em  - Que chỉ.  - Sách, truyện chủ đề nghề nghiệp.  - Tranh kể chuyện sáng tạo chủ đề nghề nghiệp.  - Rối tay, rối cốc, rối dẹt. | x | x | x | | x |
| **6** | **Góc vận động** | ***Vận động cùng bé*** | | ***\* Trò chơi vận động tinh*** | | |  |  |  | |  |
| Trẻ biết dùng các ngón tay khéo léo cài-cởi cúc áo, xâu, buộc dây giày đúng cách | Chơi cài- cởi cúc áo,  xâu - buộc dây giày | - Bảng chơi cài- cởi cúc áo, xâu – buộc dây giày. |  | x | x | | x |
| Trẻ biết sử dụng các đầu ngón tay đan, tết sợi đôi | Chơi đan, tết bện quang gánh, giỏ, mẹt. | - Bảng chơi đan, tết bện quang gánh, giỏ, mẹt | x |  |  | |  |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | | **Mục đích**  **Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối**  **vào nhánh** | | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | | **N4** |
|  | **Góc vận động** | | ***Vận động cùng bé*** | ***\* Trò chơi vận động thô*** | | | | | | | |
| - Trẻ biết kết hợp tay và chân khéo léo để đi cà kheo đúng cách và tự tin khi đi | - Trẻ chơi trò chơi:  Đi cà kheo | - Cà kheo  - Mẫu chơi | x | x |  | | x |
| - Trẻ biết định hướng và ném bóng làm đổ các bowlling theo yêu cầu. | - Trẻ chơi trò chơi:  Ném bowlling | - Bộ bowlling  - Mẫu chơi |  | x | x | | x |
| - Trẻ biết dùng sức của đôi chân nhún bật mạnh về phía trước theo hướng thẳng | - Trẻ chơi trò chơi:  Bật nhún ếch | - Bộ nhún ếch - Mẫu chơi. | x |  | x | |  |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “BÁC NÔNG DÂN QUÊ EM”**

***Thứ hai, ngày 29 tháng 11 năm 2021***

**Tên hoạt động học: BẬT XA 35 - 40 CM**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển Thể chất**

**1. Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ biết tên vận động, tên trò chơi, nắm được cách chơi, luật chơi. Trẻ biết bật xa 35- 40cm đúng cách.

- Trẻ có kĩ năng phối hợp nhịp nhàng giữa tay, chân lấy đà để nhún bật xa 35- 40cm, tiếp đất bằng 2 nửa bàn chân. Phát triển cơ chân và khả năng giữ thăng bằng cơ thể khi bật. Rèn cho trẻ khả năng phối hợp khéo léo khi tham gia trò chơi vận động.

- Trẻ tự tin, tích cực khi tham gia vào các hoạt động, đoàn kết hợp tác với bạn khi chơi. Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng biết ơn bác nông dân

**2. Chuẩn bị**

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, an toàn. Trang phục gọn gàng.

- Vạch chuẩn, 2 rổ đựng, đoạn dây thừng (dài 40cm) đủ số lượng trẻ

- Nhạc bài hát: *Anh nông dân*, *Lớn lên cháu lái máy cày, Em đi giữa biển vàng.*

- Xắc xô làm hiệu lệnh.

**3. Tiến hành**

***\* Hoạt động 1*: Nhà nông mở hội**

- Cô dẫn dắt giới thiệu hội thi “*Nhà nông thi tài*”

- Cô giới thiệu các đội chơi:

+ Đội 1: “Rau sạch”

+ Đội 2: “Thóc vàng”

+ Gồm 3 phần thi:

- Các phần thi:

+ Phần 1: Nhà nông đồng diễn

+ Phần 2: Nhà nông đua tài

+ Phần 3: Nhà nông khéo léo

- Cô cho trẻ vận động theo bài “*Anh nông dân*” theo các kiểu đi: Đi thường, kiễng hạ gót chân, đi khom lưng, đi nhanh, đi chậm => Chuyển đội hình vòng tròn.

\* ***Hoạt động 2*: Nhà nông thi tài**

***a)Phần 1: Nhà nông đồng diễn***

- Cô tặng cho mỗi trẻ một sợi dây thừng.

- Tập BTPTC cùng với sợi dây kết hợp bài hát : *Lớn lên cháu lái máy cày*

+ Tay: Hai tay ra trước lên cao (4 lần x 4 nhịp).

+ Chân: Ngồi khụy gối (4 lần x 4 nhịp)

+ Bụng: Đứng hai tay giơ cao, nghiêng người sang hai bên (4 lần x 4 nhịp)

+ Bật: Hai tay cầm dây ngang ngực hai chân bật tiến về phía trước (ĐTNM 6 lần x 4 nhịp)

- Cho trẻ đọc bài đồng dao: “Rềnh rềnh ràng ràng” chuyển đội hình 2 hàng ngang.

***b)Phần 2: Nhà nông đua tài***

- Cô gợi mở để trẻ dùng sợi dây nối vào nhau xếp thành rãnh nước rộng 35cm.

- Hỏi ý tưởng trẻ chơi. Cho trẻ lên tập theo ý tưởng.

- Cô chốt lại yêu cầu ban tổ chức ở phần thi này thực hiện vận động: ***“Bật xa 35- 40cm”***

- Cô mời mỗi đội 1 trẻ lên thực hiện thử vận động.

- Cô mời 1 trẻ khá lên thực hiện mẫu vận động, cô phân tích các động tác:

Tư thế chuẩn bị là 1 tiếng xắc xô : Đứng tự nhiên trước vạch chuẩn, hai tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô, đưa 2 tay ra phía trước đồng thời trùng gối kết hợp đưa hai tay ra phía sau kiễng 2 nửa bàn chân trên, dùng sức của chân bật mạnh qua rãnh nước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân (từ mũi chân đến cả bàn chân) và đưa tay ra phía trước để giữ thăng bằng.

- Trẻ thực hiện:

+ Lần 1: Bật qua rãnh nước 35cm, lần lượt 2 trẻ lên thực hiện (Cô chú ý bao quát và sửa sai cho trẻ)

+ Lần 2: Cho hai đội tập (tăng độ khó: Cô thêm mỗi đội một rãnh nước rộng 40cm)

+ Lần 3: Cho 2 đội thi đua.

- Hỏi trẻ tên vận động.

***c) Phần 3: Nhà nông khéo léo***

- Ban tổ chức giới thiệu trò chơi “Chuyền vòng bằng cơ thể”

- Cách chơi: Các sợi dây được nối thành các vòng tròn. Nhiệm vụ của 2 đội là mỗi đội các thành viên nắm tay nhau đứng thành hàng ngang. Đội trưởng lấy vòng chuyền bằng cơ thể cho bạn bên cạnh và chuyển tiếp đến bạn cuối hàng. Đội nào chuyển được nhiều vòng là đội chiến thắng.

- Luật chơi: Trong quá trình chuyền vòng, tất cả thành viên mỗi đội vẫn phải nắm tay nhau, không được bỏ tay hay dùng tay chuyển vòng. Đội nào vi phạm là đội thua.

- Trẻ chơi, cô động viên khen trẻ.

- Cuối cùng ban tổ chức nhận xét và khen thưởng các đội.

***\* Hoạt động 3*: Cùng dạo chơi**

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân tập 1-2 phút kết hợp nhẹ nhàng trên nền nhạc bài hát “Em đi giữa biển vàng”.

- Kết thúc hội thi.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***:

- Dự kiến trẻ khỏe mạnh, không ốm đau khi đến lớp đạt 100%.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***:

- Dự kiến trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động đạt 90%.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***

- Dự kiến trẻ có kỹ năng phối hợp nhịp nhàng giữa tay, chân lấy đà để nhún bật xa 35- 40cm đạt >80%

***Thứ ba, ngày 30 tháng 11 năm 2021***

**I. HOẠT ĐỘNG HỌC:**

**Tên hoạt động học: Dạy hát bài “ƠN BÁC NÔNG DÂN”**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển Thẩm mỹ**

**1. Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát thuộc lời và đúng giai điệu bài “Ơn bác nông dân”. Trẻ biết chơi trò chơi theo yêu cầu.

- Rèn kĩ năng hát đúng ca từ, thể hiện được tình cảm khi hát. Phát triển tai nghe và phản xạ nhanh nhẹn khi chơi trò chơi.

- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng, biết ơn bác nông dân.

**2. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát *“Ơn bác nông dân”, “Đưa cơm cho mẹ đi cày”*

- Nhạc chơi TC *“Nhạc chuyển cốc”, “Vũ điệu Samba”*

- Trang phục bác nông dân, đôi quang gánh

**3. Tiến hành**

***\* Hoạt động 1*: Bé trò chuyện cùng bác nông dân**

- Cô tạo tình huống: Bác nông dân đến thăm lớp

- Cho trẻ đoán và trò chuyện cùng bác nông dân

- Hỏi trẻ: + Bác làm những công việc gì?

+ Những công việc đó như thế nào?

+ Sản phẩm bác làm ra là những gì?

+ Các con sẽ làm gì để biết ơn công sức của bác?

=> Giáo dục trẻ: Biết yêu quý, kính trọng, biết ơn các cô bác nông dân.

***\* Hoạt động 2*: “Ơn bác nông dân”**

- Bác nông dân dẫn dắt, giới thiệu trẻ bài hát: *“Ơn bác nông dân”*; Tác giả: Thu Hiền

- Bác hát mẫu 2 lần:

+ Lần 1: kết hợp nhạc.

+ Lần 2: hát không nhạc, rõ lời.

- Cho cả lớp hát theo cô 3- 4 lần (Đệm đàn cho cả lớp hát 2 lần)

- Hát theo các hình thức xen kẽ: tổ, nhóm, cá nhân (Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ)

- Cho trẻ hát theo hình thức hát nối tiếp, hát to, hát nhỏ.

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.

- Cả lớp hát lại 1 lần

- Giới thiệu vận động múa minh họa bài hát “Ơn bác nông dân”.

- Bác hát kết hợp vận động (1 lần)

- Cho cả lớp hát kết hợp múa minh họa 1 lần.

***\* Hoạt động 3*: Vui cùng bác nông dân**

- Bác nông dân giới thiệu trò chơi: *"Vòng tròn tiết tấu"*

- Cách chơi: Trẻ lấy cốc ngồi thành vòng tròn, khi có nhạc trẻ nghe nhạc kết hợp với vỗ tay, gõ theo tiết tấu bản nhạc và chuyển những chiếc cốc cho bạn thật nhịp nhàng phối kết hợp tạo thành vòng tròn tiết tấu.

- Trẻ chơi 2 - 3 lần.

- Cô bao quát, nhận xét trẻ chơi.

***\* Hoạt động 4:* Món quà bất ngờ**

- Giới thiệu bài hát *“Đưa cơm cho mẹ đi cày”;* Tác giả: Hàn Ngọc Bích.

- Bác nông dân hát cho trẻ nghe 2 lần.

+ Lần 1: Bác biểu diễn cho trẻ xem

+ Lần 2: động viên trẻ hát và biểu diễn cùng bác nông dân.

**\* Kết thúc:** Trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp.

**II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**HOẠT ĐỘNG: THAM QUAN CÁNH ĐỒNG LÚA**

**1. Mục đích - Yêu cầu:**

- Trẻ biết đặc điểm, quá trình phát triển của cây lúa, công việc bác nông dân, ích lợi của cây lúa với cuộc sống con người.

- Rèn cho trẻ kĩ năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ có chủ đích.

- Trẻ tích cực hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quý, biết ơn bác nông dân.

**2. Chuẩn bị:**

- Giáo viên:

+ Lên kế hoạch tham quan, báo cáo ban giám hiệu. Thông báo với phụ huynh về chuyến tham quan

+ Dự kiến thời gian: Thứ 3 ngày 30/11/2021 (Từ 8h50 đến 9h30)

+ Địa điểm: Cánh đồng lúa gần trường

+ Phương tiện: Đi bộ (5 phút)

+ Nội dung: Tìm hiểu đặc điểm, quá trình phát triển của cây lúa, công việc bác nông dân, ích lợi của cây lúa đối với cuộc sống con người.

+ Hoạt động cơ bản: Quan sát, trò chuyện

- Trẻ: đồng phục trường (quần áo, mũ), thẻ đeo, nước uống.

**3. Tiến hành:**

**\* *Hoạt động 1*:** **Cùng bé tham quan**

- Cô tập trung trẻ, điểm danh, kiểm tra sức khỏe trẻ và các đồ dùng cần thiết cho buổi tham quan.

- Cô gợi ý hỏi trẻ về nội dung buổi tham quan, những lưu ý khi đi tham quan.

- Cho trẻ xếp hàng theo tổ và hướng dẫn trẻ đi theo cô, chú ý hiệu lệnh của cô.

- Cô bao quát, nhắc nhở trẻ trong quá trình đi.

**\* *Hoạt động 2*:** **Cánh đồng lúa quê em**

- Giáo viên cho trẻ tập trung, giới thiệu nội dung và cho trẻ quan sát ruộng lúa từ 3-5 phút (giáo viên chú ý vị trí cho trẻ đảm bảo vệ sinh, an toàn, thuận tiện khi quan sát)

- Cho trẻ tự nói lên cảm nhận khi quan sát:

+ Cây gì đây?

+ Cây lúa có đặc điểm gì?

+ Cây lúa lớn lên như thế nào?

+ Làm thế nào để cây lúa lớn lên?

+ Lúa là sản phẩm của nghề nào?

+ Lúa dùng để làm gì?

+ Muốn có hạt gạo để nấu thành cơm thì phải làm như thế nào?

=> Cô khái quát lại.

- Cho trẻ quan sát xung quanh cánh đồng và hỏi trẻ:

+ Các bác nông dân đang làm gì?

+ Công việc của các bác như thế nào?

+ Con cần làm gì để biết ơn các bác nông dân?

=> Giáo dục trẻ biết yêu quý, biết ơn các cô bác nông dân, ăn nhiều cơm, ăn hết suất ăn, không làm rơi vãi cơm khi ăn.

- Cho trẻ chụp ảnh bên cánh đồng lúa để làm lưu niệm.

- Trẻ uống nước.

***\* Hoạt động 3*: Bé tập làm bác nông dân**

- Cô cho trẻ chơi gieo hạt, cuốc đất, bóp đất…

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Cô bao quát, động viên trẻ chơi.

*\* Kết thúc:* Cô tập trung trẻ, điểm danh và cho trẻ xếp hàng về lớp.

**\* DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG PHÁT SINH**

**(Trong trường hợp trời mưa, bão, thời tiết không thuận lợi)**

- Hoạt động: Cho trẻ xem video về cánh đồng lúa, công việc của bác nông dân trên máy tính.

- Nội dung: Trò chuyện với trẻ để tìm hiểu đặc điểm, quá trình phát triển của cây lúa, công việc bác nông dân, ích lợi của cây lúa đối với cuộc sống con người.

- Địa điểm: Tại lớp học

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Dự kiến trẻ đảm bảm sức khỏe tốt, an toàn khi đến lớp và khi đi tham quan đạt 100%.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***:

- Dự kiến: + Trẻ ngoan ngoãn, thích thú khi đến lớp đạt: 100%

+ Trẻ hào hứng, vui thích khi được đi tham quan cánh đồng lúa cùng cô đạt 100%.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***:

- Dự kiến: + Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát thuộc lời và đúng giai điệu bài “Ơn bác nông dân” đạt > 90%.

+ Trẻ có kỹ năng tham gia trải nghiệm, quan sát đạt > 80%

***Thứ tư, ngày 01 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động học: SO SÁNH THÊM BỚT, TẠO SỰ BẰNG NHAU TRONG PHẠM VI 4**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển Nhận thức**

**1. Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ biết so sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4, sử dụng chính xác các từ: nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.

- Rèn kĩ năng so sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau, sử dụng từ biểu thị mối quan hệ hơn kém về số lượng.

- Trẻ hứng thú, tích cực học tập thông qua hoạt động trẻ biết quý trọng, giữ gìn đồ dùng.

**2. Chuẩn bị**

**\* Đồ dùng của cô**:

- Nhóm đồ dùng, sản phẩm nghề nông xung quanh lớp có số lượng trong phạm vi 4.

- Mô hình trang trại của bác nông dân có : đàn vịt, các loại cây ăn quả, luống rau.

- Mô hình trang trại có các con vật để chơi trò chơi

- Bài hát: *Lớn lên cháu lái máy cày, Em đi giữa biển vàng.*

**\* Đồ dùng của trẻ**:

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi có 4 chú thỏ, 4 củ cà rốt, thẻ số từ 1 đến 3 và 2 thẻ số 4

- Thẻ số từ 1 đến 5 (Đủ cho trẻ)

- Bảng lông: 3 cái, lô tô các con vậtt, sản phẩm nhà nông.

- 4 vòng thể dục của cô

**3. Tiến hành**

***\* Hoạt động 1:* Thăm trang trại bác nông dân**

**\*** Ôn đếm đến 4, nhận biết số 4.

- Trẻ vừa hát bài “Lớn lên cháu lái máy cày” vừa đi đến thăm trang trại bác nông dân.

- Hỏi trẻ:

+ Trang trại bác nông dân nuôi những con vật gì?

+ Có bao nhiêu con vịt, (cây ăn quả, luống rau)? – Cho trẻ đặt thẻ số tương ứng ( từ1- 4)

+ Để chỉ mỗi nhóm có số lượng là 4 thì dùng thẻ số mấy? (Cho trẻ đọc số 4).

***\*Hoạt động 2:* So sánh thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4.**

- Cô giới thiệu với trẻ bác nông dân đã gửi tặng mỗi bạn một rổ đồ chơi.

- Cô cho trẻ lên lấy rổ và về chỗ ngồi.

- Hỏi trẻ:

+ Bác nông dân tặng các con món quà gì?

+ Yêu cầu trẻ xếp hết chú thỏ ra tắm nắng (xếp từ trái sang phải)

+ Các chú thỏ thích ăn gì?

+ Yêu cầu trẻ xếp 3 củ cà rốt chia cho 4 chú thỏ (Xếp tương ứng 1-1)

+ Đếm số thỏ, số cà rốt. Đặt thẻ số tương ứng ở 2 nhóm.

+ Số thỏ và số cà rốt như thế nào với nhau?

+ Số nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Tại sao con biết?

+ Số thỏ và số cà rốt số nào ít hơn? Ít hơn là mấy? Tại sao?

+ Muốn số cà rốt bằng số thỏ ta phải làm thế nào? (Thêm hoặc bớt).

+ Cô muốn 2 nhóm bằng nhau và đều bằng 4 thì phải làm như thế nào?

+ Cho trẻ đi lấy thêm 1 củ cà rốt (Đếm số cà rốt )

+ Như vậy 3 củ cà rốt thêm 1 củ cà rốt là mấy? (trẻ nói 3 thêm 1 là 4)

+ Số thỏ và số cà rốt như thế nào với nhau? Cùng bằng mấy? (trẻ đặt thẻ số tương ứng)

+ 2 chú thỏ ăn mất 2 củ cà rốt còn mấy củ cà rốt? (Cho trẻ cất 2 củ cà rốt)

+ Cho trẻ đếm xem còn lại mấy củ cà rốt.

+ Vậy 4 củ cà rốt bớt 2 củ cà rốt còn mấy? (trẻ nói 4 bớt 2 là còn 2) - trẻ đặt thẻ số tương ứng.

+ Cho trẻ nhận xét về số thỏ và số cà rốt?

+ Số nào nhiều (ít) hơn? Nhiều (ít) hơn là mấy? Tại sao?

+ Để 2 nhóm bằng nhau ta phải làm thế nào? (Cho trẻ thêm vào 2 củ cà rốt hoặc bớt 2 chú thỏ)

+ Cho trẻ lấy thêm 2 củ cà rốt. (Trẻ đếm số cà rốt)

+ Số thỏ và số cà rốt như thế nào với nhau?

+ Vậy 2 củ cà rốt thêm 2 củ cà rốt là bằng mấy? (trẻ nói 2 thêm 2 là bằng 4)

- Tương tự cô cho trẻ bớt đi và thêm số cà rốt (Trẻ đặt thẻ số tương ứng).

- Các chú thỏ lần lượt ăn hết cà rốt rồi, các con hãy đếm và cất các chú thỏ vào rổ.

- Liên hệ thực tế:

+ Hỏi trẻ xung quanh lớp còn những đồ dùng, sản phẩm nghề nông nào nữa?

+ Cô cho trẻ lên lên và đếm sau đó thêm bớt cho đủ số lượng là 4.( Cô bao quát, nhận xét trẻ)

Chuyển tiếp: Cô cùng trẻ làm những động tác mô phỏng công việc của bác nông dân: Cấy lúa, cuốc đất, trồng cây.

***\* Hoạt động 3:* Bác nông dân thi tài**

**Trò chơi 1:** *Bác nông dân nhanh trí*

- Cách chơi: Cho trẻ cầm thẻ số đứng thành vòng tròn vừa đi vừa hát bài những bài hát chủ đề “Bác nông dân” khi cô nói xong yêu cầu thì bạn nào có thẻ số đúng theo yêu cầu của cô sẽ nhảy vào trong vòng tròn.

+ Bạn có thẻ số nhỏ hơn 4 nhảy vào vòng

+ Ai có thẻ số 4 nhảy vào vòng

**Trò chơi 2:** “*Chung sức*”.

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội, trang trại mỗi đội là 3 chuồng nuôi các con vật số lượng con vật ở mỗi chuồng đều chưa bằng 4. Nhiệm vụ của trẻ là lên thêm hoặc bớt sao cho đủ số lượng là 4. Thời gian cho các đội là 1 bản nhạc, đội nào thêm hoặc bớt nhanh và đúng thì đội đó giành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần. Cô bao quát, động viên, nhận xét, khen thưởng trẻ.

*\* Kết thúc tiết học:* Cô cùng trẻ vận động nhẹ nhàng theo nhạc bài hát “*Em đi giữa biển vàng*”.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***:

- Dự kiến trẻ khỏe mạnh, không ốm đau khi đến lớp đạt 100%.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***:

- Trẻ luôn vui tươi, hứng thú khi đến lớp đạt 100%.

- Trẻ chơi đoàn kết, biết nhường nhịn, không tranh giành đồ chơi với bạn đạt 100%.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***

- Trẻ có kĩ năng so sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4 đạt > 80%.

- Trẻ có kỹ năng tham gia các hoạt động trong ngày đạt > 80%.

***Thứ năm, ngày 02 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động học: TRUYỆN: CÂY RAU CỦA THỎ ÚT**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển Ngôn ngữ**

**1. Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, nhớ trình tự diễn biến nội dung truyện và nhắc lại được một số lời thoại trong truyện. Trẻ biết nhập vai đóng lại kịch câu chuyện.

- Rèn cho trẻ sự tự tin, trả lời các câu hỏi rõ ràng, mạch lạc và thể hiện được ngữ điệu giọng và tính cách của nhân vật

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Cô giáo dục trẻ biết chịu khó, chăm chỉ lao động và biết nghe lời người lớn.

**2.** **Chuẩn bị**

- Sa bàn rối dây minh họa truyện “*Cây rau của thỏ út*”.

- Trò chơi “Nhà nông thông thái” trên máy tính, hoa tặng cho trẻ, 3 hộp quà.

- Bộ quần áo nông dân, quang gánh, liểm để đóng kịch.

- Nhạc vận động “*Chicken dance*”.

**3. Tiến hành**

***\* Hoạt động 1:* Hội thi vui quá!**

- Một trẻ cầm loa chạy vào - những trẻ ở ngoài đáp lại:

*Loa loa loa loa!*

*Hôm nay mở hội*

*Nhà nông kể chuyện*

*Mau mau về đây*

*Cùng vui tham dự*

*Loa loa loa loa!*

- Cô cháu vừa đi vào vừa đọc bài vè thi thố.

- Cô giới thiệu hội thi “ ***Nhà nông kể chuyện***” và gồm 3 đội chơi:

+ Đội Lúa non

+ Đội Ngô đồng

+ Đội Rau sạch

- Hội thi gồm 3 phần:

+ Phần 1: Quà tặng nhà nông

+ Phần 2: Nhà nông thông thái

+ Phần 3: Nhà nông tài năng.

***\* Hoạt động 2:* Truyện “Cây rau của thỏ út”**

*\* Phần 1: Quà tặng nhà nông.*

- Cô gợi ý hỏi trẻ tên câu chuyện?

- Cô kể chuyện lần 1diễn cảm kết hợp ánh mắt cử chỉ điệu bộ.

- Hỏi trẻ:

+ Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Câu chuyện kể về ai?

- Cho trẻ làm động tác cuốc đất chuyển đội hình nghe cô kể lần 2 diễn cảm kết hợp sa bàn rối dây minh họa nội dung truyện.

*\* Phần 2: Nhà nông thông thái ( Đàm thoại)*

- Cô giới thiệu phần thi thứ 2 “ Nhà nông thông thái”.

- Cách chơi: Nhiệm vụ của 3 đội là nhìn lên màn hình máy tính lắng nghe các câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện và sau 5 giây thảo luận các bạn đội trưởng phải bấm chuông thật nhanh để giành quyền trả lời về cho đội mình. Đội nào bấm nhanh và trả lời đúng đội đó sẽ được thưởng 1 bông hoa.

+ Thỏ mẹ gọi các con ra vườn làm gì?

+ Nghe mẹ giảng xong, thỏ út đã nghĩ gì và làm như thế nào?

+ Nếu là con, con có làm giống bạn thỏ út không? Vì sao?

+ Luống rau của anh em thỏ như thế nào? Vì sao?

+ Thỏ mẹ đã bảo gì với thỏ út? (Cho trẻ bắt chước giọng nhân vật)

+ Sau khi nghe mẹ nói, thỏ út đã làm gì?

+ Cuối cùng, những cây rau của thỏ út như thế nào?

+ Qua câu chuyện con học được điều gì?

=> Cô giáo dục trẻ biết chịu khó, chăm chỉ lao động và biết nghe lời người lớn.

*Chuyển tiếp:* Cô cùng trẻ vận động theo nhạc bài *“Chicken dance”.*

***\* Hoạt động 3:* Phần 3: Nhà nông tài năng: Cùng vui đóng kịch.**

- Cô là người dẫn truyện - trẻ đóng kịch lại câu chuyện “Cây rau của thỏ út”.

- Cô động viên, khích lệ, nhận xét trẻ.

*\* Kết thúc hội thi:* Cô cùng trẻ tổng hợp số hoa của mỗi đội và trao quà cho đội chiến thắng.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***:

- Dự kiến trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất ăn, ngủ ngon đạt > 85%

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***:

- Trẻ luôn vui vẻ, mạnh dạn nói lên ý kiến, suy nghĩ của mình đạt > 80%.

- Trẻ hào hứng, tích cực tham gia vào các hoạt động đạt 100%.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***:

- Trẻ thể hiện được một số ngữ điệu giọng nhân vật đạt > 80%.

***Thứ sáu, ngày 03 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động học: DỰ ÁN: LÀM NÓN TẶNG BÁC NÔNG DÂN**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển Thẩm mỹ**

**STEAM**

*S - Khoa học: Khám về đặc điểm, tác dụng của chiếc nón.*

*T - Công nghệ: Sử dụng loa, máy tính, kéo, khuôn in hình tròn...*

*E - Chế tạo: Trang trí những chiếc nón từ các nguyên vật liệu khác nhau.*

*A - Nghệ thuật: Cắt, đính dán,in ấn.*

*M - Toán: Phân biệt màu sắc, chất liệu, hình dạng, đo, đếm các nguyên vật liệu cần dùng.*

**1. Mục đích - yêu cầu**

**a. Kiến thức:**

- Trẻ biết được một số công việc, đồ dùng, dụng cụ của bác nông dân.

- Trẻ biết được một số đặc điểm của chiếc nón: hình dáng, màu sắc, chất liệu và biết nón dùng để che mưa, che nắng cho các bác nông dân khi ra đồng làm việc.

- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu và các kỹ năng đã học để tạo thành những chiếc nón sáng tạo theo ý tưởng của mình.

**b. Kỹ năng:**

- Luyện kĩ năng lắng nghe, thảo luận, chia sẻ.

- Rèn cho trẻ kỹ năng tạo hình: cắt, đính dán, in ấn, trang trí, chắp ghép để tạo ra những chiếc nón theo ý tưởng của trẻ.

- Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay, các ngón tay.

- Phát triển năng khiếu thẩm mỹ, sự tưởng tượng sáng tạo cho trẻ.

**c. Thái độ:**

- Tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng và biết ơn các cô bác nông dân.

- Biết giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn.

**2. Chuẩn bị**

***\* Chuẩn bị của cô:***

- Những chiếc nón được trang trí từ các nguyên liệu khác nhau: giấy màu thủ công, các hột hạt, lá cây.

- Nhạc bài hát: *Tía má em, Cái nón xinh.*

- Giá treo sản phẩm. Bàn ghế cho trẻ ngồi.

***\* Chuẩn bị của trẻ:***

- Mỗi trẻ một khuôn in hình tròn, một tờ giấy bìa duplex, bút chì, kéo, băng dính 2 mặt, hồ dán.

- Một số nguyên vật liệu: hoa từ giấy màu, các loại hột hạt, lá cây.

**3. Lập kế hoạch tiến hành bài giảng steam: Dự án làm nón tặng bác nông dân.**

**- Hoạt động 1: Nêu vấn đề:** Trò chuyện về bác nông dân, các đồ dùng, dụng cụ của nghề nông và dẫn dắt trẻ vào dự án làm nón tặng bác nông dân.

**- Hoạt động 2: Khám phá và tìm giải pháp:** Tham khảo một số chiếc nón (màu sắc, các phần, họa tiết, nguyên liệu)

**- Hoạt động 3: Lên kế hoạch hoạt động:**

**+** Các nguyên vật liệu và cách làm chiếc nón.

**+** Đưa ra ý tưởng và lên kế hoạch làm chiếc nón.

**- Hoạt động 4: Thiết kế:**

**+** Vẽ 4 bản thiết kế theo ý tưởng của nhóm mình.

+ Chọn nguyên vật liệu cần sử dụng cho bản thiết kế.

**- Hoạt động 5: Chế tạo:**

**+** Trẻ thực hiện

+ Giáo viên gợi nhớ, nhắc nhở trẻ trong quá trình trẻ thực hiện.

**- Hoạt động 6: Đánh giá:**

**+** Trưng bày và giới thiệu sản phẩm của trẻ.

+ Trẻ tự đánh giá sản phẩm của mình ( theo thiết kế ban đầu)

+ Có thể cải thiện sản phẩm nếu cần thiết.

**4. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

***\* Hoạt động 1:* Nêu vấn đề**

- Cô cùng trẻ hát vận động bài hát *“Tía má em”*1

- Cô hỏi trẻ:

+ Trong bài hát bố mẹ bạn nhỏ làm nghề gì?

+ Người nông dân làm những công việc gì?

+ Để biết ơn những người nông dân con sẽ làm như thế nào?

=> Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng, biết ơn các cô bác nông dân.

- Dẫn dắt trẻ vào dự án làm nón tặng bác nông dân.

**\* Nội dung**

***\* Hoạt động 2:* Khám phá và tìm giải pháp**

- Cô cho trẻ quan sát một số mẫu nón do cô làm. Trò chuyện với trẻ:

+ Chiếc nón có đặc điểm như thế nào?

+ Nón được làm từ chất liệu gì? Cách làm ra sao?

+ Chiếc nón được trang trí các họa tiết gì?

+ Cách sắp xếp những họa tiết trang trí như thế nào?

+ Con thích kiểu trang trí nào nhất? Vì sao?

***\* Hoạt động 3:* Lên kế hoạch hoạt động**

- Gợi hỏi trẻ về ý tưởng làm nón tặng bác nông dân:

+ Con sẽ làm gì?

+ Con sẽ làm như thế nào?

+ Dùng nguyên vật liệu gì để trang trí?

***\* Hoạt động 4:* Thiết kế**

- Cho trẻ về bàn và vẽ bản thiết kế theo ý tưởng của mình ( làm nón bằng giấy bìa duplex, trang trí bằng các bông hoa từ giấy màu men; Làm nón bằng bìa duplex, trang trí bằng các loại hột hạt, lá khô)

- Trẻ cùng thảo luận các nguyê vật liệu cần sử dụng cho bản thiết kế.

- Giáo viên nhận xét về bản thiết kế của trẻ.

***\* Hoạt động 5:* Chế tạo**

- Cô cho trẻ ở mỗi nhóm đi lấy nguyên liệu theo ý tưởng của nhóm mình.

- Cả nhóm cùng thực hiện bản thiết kế.

- Cô đi đến các nhóm quan sát và gợi ý cho trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

- Trong quá trình trẻ thực hiện trẻ trẻ phân biệt màu sắc, lựa chọn kích cỡ các nguyên liệu, đếm số nguyên vật liệu cần dùng, xếp xen kẽ to - nhỏ.

***\* Hoạt động 6:* Đánh giá**

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm và giới thiệu về sản phẩm của mình.

+ Con đã làm chiếc nón này như thế nào?

+ Sản phẩm của con có giống với bản thiết kế không?

+ Con có muốn thay đổi hay làm thêm gì không?

- Cô cho trẻ nêu ý kiến để hoàn thiện sản phẩm của mình.

+ Khi tặng nón cho bác nông dân, con sẽ nói như thế nào?

+ Các bác nông dân sẽ sử dụng chiếc nón này để làm gì?

=> Cô chốt lại: Những chiếc nón được các bác nông dân đội lên đầu để che mưa, che nắng khi ra đồng làm việc.

**\* Kết thúc dự án:** Cô cho trẻ cất đồ dùng và vận động bài hát: *Cái nón xinh.*

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***:

- Dự kiến trẻ luôn khỏe mạnh, vệ sinh sạch sẽ khi đến lớp đạt 100%.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***:

- Trẻ có nề nếp trong ăn uống, trong khi chơi đạt 90%.

- Trẻ tự tin, mạnh dạn trong các hoạt động đạt 90%.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***:

- Trẻ có các kỹ năng tạo hình: cắt, đính dán, in ấn, trang trí, chắp ghép để tạo ra chiếc nón theo ý tưởng của trẻ đạt 80%